

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 04 - 2024

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Cao Hữu Toan

Ông Bành Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trịnh Đình C** - SN: 1981

Địa chỉ: Số 09 đường AMa JHao, buôn A2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bị đơn: Chị **Hồ Thị Tuyết S** – SN: 1986

Địa chỉ: Số 09 đường AMa JHao, buôn A2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/12/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Trịnh Đình C trình bày:

Anh C và chị Hồ Thị Tuyết S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/03/2010. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu và có với nhau 03 con chung là cháu Trịnh Hồ Nhã U – SN: 17/12/2010, Trịnh Hồ Nhã P – SN: 15/08/2018, Trịnh Hồ Nhã Q – SN: 03/07/2021, nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn,

nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nhất là vấn đề tình cảm. Tuy được hai bên gia đình cũng như chính quyền góp ý khuyên bảo nhưng anh chị không thể sống hòa hợp được với nhau nên anh C đã sống ly thân với chị S từ tháng 09/2023 tới nay. Nay anh C thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Súp giải quyết cho được ly hôn với chị Hồ Thị Tuyết S.

Về con chung: Anh với chị S không có con nuôi, con riêng, anh chị chỉ có 03 con chung Trịnh Hồ Nhã U – SN: 17/12/2010, Trịnh Hồ Nhã P – SN: 15/08/2018, Trịnh Hồ Nhã Q – SN: 03/07/2021. Nay ly hôn anh và chị Hồ Thị Tuyết S đã thỏa thuận với nhau anh C nuôi cháu Trịnh Hồ Nhã U cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Hồ Thị Tuyết S nuôi dưỡng 02 cháu Trịnh Hồ Nhã P, Trịnh Hồ Nhã Q cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C và chị S thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công nợ: Anh với chị S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hồ Thị Tuyết S trình bày chị S và anh Trịnh Đình C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 23/03/2010. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu và có với nhau 03 con chung cháu Trịnh Hồ Nhã U – SN: 17/12/2010, Trịnh Hồ Nhã P – SN: 15/08/2018, Trịnh Hồ Nhã Q – SN: 03/07/2021, nhưng về sau anh C có quan hệ ngoại tình nhưng chị vẫn bỏ qua để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái. Tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, anh C đi làm xa nhà nhưng cuối tuần vẫn về, vui vẻ bình thường. Hiện tại anh C vẫn đang ngoại tình, không quan tâm đến gia đình, vợ con, anh C đã làm đơn yêu cầu ly hôn với chị, chị không đồng ý nhưng tại phiên tòa hôm nay anh C nhất quyết ly hôn với chị nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị S với anh C không có con nuôi, con riêng, chị và anh C chỉ có 03 con chung Trịnh Hồ Nhã U – SN: 17/12/2010, Trịnh Hồ Nhã P – SN: 15/08/2018, Trịnh Hồ Nhã Q – SN: 03/07/2021. Nay ly hôn chị và anh C đã thỏa thuận chị S đồng ý nuôi 02 cháu Trịnh Hồ Nhã P, Trịnh Hồ Nhã Q cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh C có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Trịnh Hồ Nhã U cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị S và anh C thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công nợ: Chị S đồng ý với anh Trịnh Đình C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 21 tháng 03 năm 2024 các đương sự đã được tiếp cận công khai chứng cứ, thống nhất với chứng cứ đã được công khai và không thay đổi bổ sung đơn khởi kiện hay nộp chứng cứ gì mới, không yêu cầu triệu tập đương sự khác đến tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 98, 175, 176, 197, 198, 204 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 81, 82, 83, 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trịnh Đình C, xử cho anh C được ly hôn với chị Hồ Thị Tuyết S, về con chung công nhận việc thỏa thuận của anh C và chị S giao 02 con chung Trịnh Hồ Nhã P, Trịnh Hồ Nhã Q cho chị S nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Trịnh Hồ Nhã U cho anh C nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con công nhận việc thỏa thuận của anh C và chị S về việc anh C và chị S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Trịnh Đình C khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Hồ Thị Tuyết S có nơi cư trú tại thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Ea Súp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Đình C và chị Hồ Thị Tuyết S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/03/2010 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh Trịnh Đình C và chị Hồ Thị Tuyết S là hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh C và chị S nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh, chị tính tình không hợp, nhất là vấn đề tình cảm, anh C có quan hệ ngoại tình, không chung thủy, không quan tâm đến gia đình, vợ con, anh C đã sống ly thân với chị S từ tháng 09/2023 cho tới nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh C, chị S không thể đoàn tụ được với nhau. Xét tình cảm, hạnh phúc của anh C, chị S không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của anh C, xử cho anh Trịnh Đình C được ly hôn với chị Hồ Thị Tuyết S.

[4] Về con chung: Anh C và chị S không có con nuôi, con riêng anh chị có 03

con chung Trịnh Hồ Nhã U – SN: 17/12/2010, Trịnh Hồ Nhã P –SN: 15/08/2018, Trịnh Hồ Nhã Q – SN: 03/07/2021. Nay anh C, chị S có nguyện vọng nuôi con, xét yêu cầu nuôi con của anh C, chị S nhận thấy anh C, chị S hiện có nhà ở tại thị trấn E và đều có công việc ổn định, anh C làm thợ điện, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng, chị S làm điều dưỡng tại Bệnh viện đa khoa huyện E thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng nên anh C, chị S có đủ khả năng chăm sóc giáo dục con. Ngày 21/03/2024 Tòa án tiến hành hòa giải về con chung anh C, chị S đã thỏa thuận với nhau cụ thể anh C trực tiếp nuôi cháu Trịnh Hồ Nhã U cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Hồ Thị Tuyết S trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Trịnh Hồ Nhã P, Trịnh Hồ Nhã Q cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh C và chị S thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thỏa thuận của anh C, chị S là tự nguyện không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Về tài sản và công nợ: Anh Trịnh Đình C với chị Hồ Thị Tuyết S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Anh Trịnh Đình C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trịnh Đình C, xử cho anh Trịnh Đình C được ly hôn với chị Hồ Thị Tuyết S.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Trịnh Đình C và chị Hồ Thị Tuyết S về con chung và cấp dưỡng nuôi con cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Trịnh Hồ Nhã U – SN: 17/12/2010 cho anh Trịnh Đình C nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao 02 cháu Trịnh Hồ Nhã P – SN: 15/08/2018, Trịnh Hồ Nhã Q – SN: 03/07/2021 cho chị Hồ Thị Tuyết S nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Trịnh Đình C và chị Hồ Thị Tuyết S không được quyền ngăn cản nhau đến thăm nom chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Đình C và chị Hồ Thị Tuyết S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Trịnh Đình C và chị Hồ Thị Tuyết S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Anh Trịnh Đình C và chị Hồ Thị Tuyết S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Trịnh Đình C phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) anh C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp theo biên lai thu số 0003571 ngày 02/01/2024.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THA huyện E;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chinh